

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ Ngày 14 tháng 03 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Q, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 21A MT, Tổ 5, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 6/82 DTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2019 tại Ủy ban nhân dân phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hà Tú U, sinh ngày 18/10/2018. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Hoài N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U, anh Nguyễn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và việc nuôi con:** Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hà Tú U, sinh ngày 18/10/2018. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Hoài N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U, anh Nguyễn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Q và chị Nguyễn Thị Hoài N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Q đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001198 ngày 14/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền

tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Hoài N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001199 ngày 14/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường TD (ĐKKH ngày 21/01/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú